

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025
và Kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Phát điện 2 kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phát điện 2 xem xét, thông qua kết quả SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2025 và kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2026 cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2025

1. Kết quả thực hiện SXKD

1.1. Công tác sản xuất điện

Tổng sản lượng điện sản xuất thực hiện năm 2025 của toàn EVNGENCO2 là 16.058 triệu kWh, trong đó sản lượng của Công ty mẹ EVNGENCO2 là 2.260 triệu kWh (không bao gồm sản lượng chạy dầu), đạt 137% kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, tăng 39% so với cùng kỳ. Nhìn chung, các Đơn vị vận hành an toàn và tin cậy; các nhà máy thủy điện thực hiện đúng quy định, quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, bám sát phương thức vận hành của hệ thống.

1.2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (Theo NQ 04)	Thực hiện năm 2025 (sau kiểm toán)	Tỷ lệ TH/KH (%)
1.	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	1.645	2.260	137%
2.	Tổng doanh thu (Không bao gồm lãi CLTG)	Triệu đồng	3.140.900	4.475.271	142%
3.	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm CLTG thực hiện, chưa bao gồm CLTG đánh giá lại)	Triệu đồng	238.598	1.663.176	697%
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	219.640	1.206.622	549%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (Theo NQ 04)	Thực hiện năm 2025 (sau kiểm toán)	Tỷ lệ TH/KH (%)
5.	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại)/Vốn CSH	%	1,80%	14,02%	779%

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025 là 1.206,62 tỷ đồng, đạt 549% kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Nhận xét: Với số liệu thực hiện năm 2025 như trên, EVNGENCO2 đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được ĐHĐCĐ giao.

2. Kết quả thực hiện ĐTXD, đầu tư tài chính năm 2025

- Kết quả thực hiện ĐTXD năm 2025 của Công ty mẹ EVNGENCO2 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (Theo NQ 04)	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
Vốn đầu tư thuần	Tỷ đồng	257,42	560,45	218%

(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

Để đáp ứng tiến độ triển khai các dự án đầu tư và cập nhật tình hình thực tế sau khi ký kết các hợp đồng EPC, EVNGENCO2 đã giải ngân vốn đầu tư thuần đạt 218% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ, chủ yếu tại các dự án cụ thể như sau:

+ Dự án Chuyển đổi nhiên liệu NMNĐ Ô Môn I sử dụng khí Lô B: Tại thời điểm lập kế hoạch 2025, phần giá trị tạm ứng hợp đồng EPC được tạm ước 10% theo thông lệ các hợp đồng đã thực hiện, thực tế cập nhật theo quy định hợp đồng sau khi ký kết có giá trị tạm ứng là 25% giá trị hợp đồng.

+ Các dự án Điện gió Hướng Phùng 1 và Công Hải 1 - Giai đoạn 2: Tại thời điểm lập kế hoạch 2025, các dự án Điện gió này còn đang vướng một số thủ tục chuẩn bị đầu tư nên chưa được ghi nhận giá trị tạm ứng các hợp đồng EPC. Sau khi tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan và hoàn tất công tác LCNT, ký kết hợp đồng EPC, EVNGENCO2 đã giải ngân tạm ứng 10% giá trị hợp đồng theo quy định hợp đồng.

- Kết quả đầu tư tài chính:

+ Thu nhập từ hoạt động tài chính trong năm 2025 là 435,019 tỷ đồng từ nguồn thu cổ tức của các CTCP có vốn góp của EVNGENCO2.

+ Công tác góp vốn, thoái vốn: Trong năm 2025, EVNGENCO2 tiếp tục giữ nguyên các khoản góp vốn vào các công ty khác như tại ngày 31/12/2024.

II. Kế hoạch SXKD - tài chính - ĐTXD năm 2026

1.1. Kế hoạch SXKD - tài chính năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026 (Công ty mẹ)
1.	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	1.582
2.	Tổng doanh thu (chưa bao gồm lãi CLTG)	Triệu đồng	2.835.058
2.1	<i>Doanh thu sản xuất điện</i>		2.396.901
2.2	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>		438.157
3.	Tổng chi phí (chưa bao gồm lỗ CLTG)	Triệu đồng	2.274.690
3.1	<i>Chi phí sản xuất điện</i>		2.354.380
3.2	<i>Chi phí hoạt động tài chính</i>		-79.690
4.	Lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm CLTG), trong đó:	Triệu đồng	560.368
4.1	<i>Lợi nhuận sản xuất điện</i>		42.521
4.2	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính</i>		517.847
5.	Lãi CLTG thực hiện	Triệu đồng	22.218
6.	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm CLTG thực hiện)	Triệu đồng	582.586
7.	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế (bao gồm CLTG thực hiện)/Vốn CSH	%	4,91%

Ghi chú: Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế và Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế tại mục 6 và 7 theo Bảng trên sẽ chưa bao gồm CLTG đánh giá lại vào cuối kỳ thực hiện.

1.2. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kế hoạch lợi nhuận năm 2026 chưa bao gồm khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại tỷ giá ngoại tệ cuối năm 2026, do đó rủi ro trong trường hợp lỗ chênh lệch tỷ giá thì sẽ làm giảm lợi nhuận được phân phối năm 2026, cụ thể kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 trường hợp chưa bao gồm chênh lệch tỷ giá như sau:

- Trích lập các Quỹ: ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 sẽ xem xét quyết định trên cơ sở kết quả SXKD năm 2026 của EVNGENCO2.

- Cổ tức (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại): tối thiểu 3%/mệnh giá bằng tiền.

1.3. Kế hoạch đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính năm 2026

- Kế hoạch ĐTXD năm 2026 của EVNGENCO2 với tổng giá trị đầu tư thuần là 1.395,565 tỷ đồng (*Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm*).

- Kế hoạch thu nhập tài chính (*từ cổ tức được chia của các CTCP có vốn góp của EVNGENCO2*): 438,157 tỷ đồng.

- Kế hoạch góp vốn, thoái vốn: EVNGENCO2 tiếp tục giữ nguyên các khoản góp vốn vào các công ty khác như tại ngày 31/12/2025.

III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như trên, Tổng công ty Phát điện 2 đề ra các giải pháp lớn để thực hiện như sau:

1. Các giải pháp đảm bảo cung ứng điện:

- Tập trung huy động hiệu quả mọi nguồn lực trong sản xuất, đảm bảo độ tin cậy, sẵn sàng phát điện, bảo đảm khả dụng cao nhất của các tổ máy đáp ứng yêu cầu huy động của NSMO, đặc biệt trong các tháng cao điểm mùa khô.

- Chủ động xây dựng và chuẩn bị sẵn sàng các phương án cung ứng đủ điện trong trường hợp nhu cầu điện năm 2026 tăng trưởng cao. Chủ động theo dõi, cập nhật, đánh giá độ khả dụng của các nhà máy điện và theo dõi, cập nhật các yếu tố về sản xuất điện, nhu cầu phụ tải, diễn biến thủy văn để phối hợp với NSMO trong việc lập kế hoạch vận hành phát điện, sửa chữa bảo dưỡng.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra, rà soát các quy trình, quy định trong công tác vận hành, sửa chữa bảo dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ sửa chữa và vận hành ổn định, hạn chế tối đa việc điều chỉnh kéo dài, phát sinh sửa chữa ngoài kế hoạch trong mùa khô gây ảnh hưởng đến an ninh cung ứng điện. Sẵn sàng các phương án, nhân lực, vật tư, thiết bị tại nhà máy; Đảm bảo năng lực xử lý sự cố tại chỗ nhanh nhất, rút ngắn tối đa thời gian dừng máy ngoài kế hoạch nếu có sự cố xảy ra.

- Các nhà máy nhiệt điện đảm bảo nhiên liệu (than, dầu) cho sản xuất điện và định mức tồn kho tối thiểu được phê duyệt. Thực hiện mọi giải pháp, tuyệt đối không được để xảy ra thiếu nhiên liệu cho phát điện. Triển khai ngay các công tác bảo dưỡng, sửa chữa, các điều kiện cần thiết để bảo đảm tiến độ thực hiện theo đúng kế hoạch đã được NSMO phê duyệt, không phát sinh kéo dài; không để xảy ra sự cố chủ quan; bảo đảm nâng cao độ tin cậy vận hành, nâng cao khả năng phát điện của các tổ máy phát điện, hạn chế tối đa các sự cố tổ máy.

- Các nhà máy thủy điện tiếp tục phối hợp chặt chẽ với NSMO nhằm hạn chế suy giảm công suất khả dụng vào các tháng mùa khô năm 2026 và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước. Chủ động, thường xuyên cập nhật, đánh giá tình hình thủy văn thực tế; phối hợp tốt với các địa phương sử dụng tiết kiệm, linh hoạt, hiệu quả nguồn nước. Vận hành bám quy trình hồ chứa; Điều tiết nước, xả lũ đúng quy định.

2. Về đầu tư xây dựng: Đảm bảo tiến độ, chất lượng ĐTXD các dự án nguồn điện; trong đó: Tiếp tục triển khai thi công dự án “Chuyển đổi nhiên liệu Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I sử dụng khí Lô B” đồng bộ với tiến độ có dòng khí đầu tiên đến Ô Môn; Hoàn thành phát điện thương mại các NM Điện gió Hướng Phùng 1 và Công Hải 1 - giai đoạn 2; Khởi công dự án Xây dựng Trụ sở EVNGENCO2; Tiếp tục chủ động bám sát, phối hợp với chính quyền các địa phương để thực hiện các thủ tục xúc tiến đầu tư các dự án nguồn điện mới đã được phê duyệt trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

3. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nâng cao hiệu quả quản trị, phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành Điện. Tăng cường quản trị doanh nghiệp minh bạch, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo cân bằng, lành mạnh tình hình tài chính.

5. Tăng cường thực hiện bảo vệ môi trường.

6. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số. Tăng cường phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động.

7. Một số giải pháp khác:

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất lao động, đảm bảo ổn định việc làm, tiền lương và thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của EVN/EVNGENCO2.

- Tăng cường thực thi văn hóa doanh nghiệp.

Tổng công ty Phát điện 2 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- Các Ban chức năng EVNGENCO2;
- Văn phòng (để đăng tải thông tin);
- Lưu: VT, TH, KH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Phú Thái

PHỤ LỤC 1

Kết quả thực hiện ĐTXD năm 2025 của EVNGENCO2

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	KH 2025 (NQ 04)	TH 2025	Tỷ lệ TH/KH
	TỔNG ĐẦU TƯ THUẦN	257.419	560.451	218%
I	Công trình nguồn điện			
I.1	Các công trình quyết toán			
1	Dự án TĐ Sông Bung 2	91	0	
I.2	Công trình chuyển tiếp			
2	Điện gió Công Hải 1 - Giai đoạn 2	1.116	78.808	7062%
3	Điện gió Hướng Phùng 1	13.675	88.967	651%
I.3	Công trình chuẩn bị đầu tư			
1	Dự án chuyển đổi nhiên liệu NMNĐ Ô Môn I sử dụng khí Lô B	146.316	351.345	240%
2	Dự án TĐ Quảng Trị mở rộng	-	0	
3	Dự án Điện mặt trời nổi Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị 2	-	0	
4	Dự án TĐ Trung Sơn mở rộng	-	0	
II	Công trình phục vụ SXKD			
II.1	Các công trình quyết toán			
1	Dự án Chuyển đổi giao thức kết nối SCADA từ chuẩn IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104	1.337	3.371	252%
II.2	Công trình chuyển tiếp			
II.3	Công trình chuẩn bị đầu tư			
1	Dự án Xây dựng trụ sở cơ quan Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP tại Thành phố Cần Thơ	15.071	2.661	18%
2	Dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu phục vụ điều hành và giám sát vận hành các nhà máy điện trong Tổng công Phát điện 2	56.653	34.556	61%
3	Dự án Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công Phát điện 2	18.097	718	4%
4	Dự án Bảo mật 2 chiều đảm bảo an toàn cho kết nối SCADA Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2, Nhà máy Thủy điện Sông Bung 4	500	0	0%
5	Dự án "Hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin phục vụ điều hành và giám sát vận hành các Nhà máy điện trong Tổng Công Phát điện 2"	500	0	0%
6	Dự án "Giải pháp và công nghệ nâng cao hiệu quả vận hành và bảo trì nhà máy điện của TĐ An Khê Knak"	500	0	0%
7	Dự án sửa chữa cải tạo các hạng mục đường vận hành A2, A5 và K1 Nhà máy Thủy điện An Khê - Ka Nak	3.251	0	0%
8	Dự án sửa chữa, khắc phục nhà kho chứa chất thải nguy hại Nhà máy Thủy điện An Khê và sửa chữa nền, mái che hệ thống thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt Nhà máy Thủy điện An Khê và Ka Nak	312	0	0%
9	Dự án Thiết lập đường truyền dữ liệu quan trắc về trụ sở Tổng công ty để theo dõi thường xuyên vận hành an toàn đập các nhà máy thủy điện thuộc các công ty Hạch toán phụ thuộc và Trung Sơn	-	25	

PHỤ LỤC 2**Kế hoạch ĐTXD năm 2026 của EVNGENCO2***DVT: Triệu đồng*

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch năm 2026		
		Tổng số	Tín dụng thương mại	Vốn tự có
	TỔNG ĐẦU TƯ THUẦN	1.395.565	858.497	537.068
I.	Công trình nguồn điện	1.080.258	858.497	221.761
1	Dự án TĐ Sông Bung 2 (Quyết toán DA)	91		91
2	Điện gió Công Hải 1 - Giai đoạn 2	478.863	383.090	95.773
3	Điện gió Hướng Phùng 1	524.400	419.520	104.880
4	Dự án chuyển đổi nhiên liệu NMNĐ Ô Môn I sử dụng khí Lô B	69.858	55.886	13.972
5	Chuyển đổi nhiên liệu dầu FO sang dầu DO cho tổ máy S4 - NMNĐ Cần Thơ	300		300
6	Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị	500		500
7	Thủy điện Trung Sơn Mở rộng	1.045		1.045
8	Nhà máy Điện mặt trời nổi Kanak	500		500
9	Điện mặt trời nổi Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị 2	500		500
10	Điện mặt trời áp mái tại các Đơn vị HTPT	4.201		4.201
II.	Các công trình phục vụ SXKD	315.307		315.307
1	Dự án Xây dựng trụ sở cơ quan Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP tại Thành phố Cần Thơ	199.940		199.940
2	Dự án Xây dựng trung tâm dữ liệu phục vụ điều hành và giám sát vận hành các nhà máy điện trong Tổng công Phát điện 2	69.749		69.749
3	Dự án Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2	40.056		40.056
4	Dự án sửa chữa cải tạo các hạng mục đường vận hành A2, A5 và K1 Nhà máy Thủy điện An Khê - Ka Nak	3.036		3.036
5	Dự án sửa chữa, khắc phục nhà kho chứa chất thải nguy hại Nhà máy Thủy điện An Khê và sửa chữa nền, mái che hệ thống thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt Nhà máy Thủy điện An Khê và Ka Nak	25		25

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch năm 2026		
		Tổng số	Tín dụng thương mại	Vốn tự có
6	Dự án Xây dựng, cung lắp, lắp đặt máy biến áp khởi động số 2 - NMNĐ OM1	500		500
7	Dự án "Hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin phục vụ điều hành và giám sát vận hành các Nhà máy điện trong Tổng Công Phát điện 2"	500		500
8	Dự án "Giải pháp và công nghệ nâng cao hiệu quả vận hành và bảo trì nhà máy điện của TĐAK"	500		500
9	Dự án "Xây dựng Trung tâm Điều khiển và Giám sát từ xa các nhà máy điện trong Tổng công ty Phát điện 2"	1.000		1.000